

Số: 814/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 844/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Thiều Thị Thu T**, sinh ngày 28/07/1986

Căn cước công dân số 025186000088 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/05/2024.

- **Anh Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 27/02/1983

Căn cước công dân số 001083053589 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Cùng có hộ khẩu thường trú tại: P204 K phường B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về hôn nhân:** Chị Thiều Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là: Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyền số 22 ngày 26/02/2010. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Thiều Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Chị Thiều Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/11/2011 và Nguyễn Thiều Thanh T2, sinh ngày 22/02/2019. Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Thiều Thị Thu T (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Thiều Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Chị Thiều Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung Nguyễn Gia B sinh ngày 17/11/2011 và Nguyễn Thiều Thanh T2 sinh ngày 22/02/2019 cho chị Thiều Thị Thu T (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh T1 thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Anh Nguyễn Văn T1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Thiều Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Thiều Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019082 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Bạch Mai, TP Hà Nội
(Cũ là UBND phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội);
(Số GCNKH số 12 quyền số 22 ngày 26/02/2010)
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội
- Thi hành án dân sự Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đức Lợi